

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ALLCONNECT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ALLCONNECT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALLCONNECT HIGH TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ALLCONNECT .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107657006

3. Ngày thành lập: 06/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 43, đường Cầu Vòng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983564801

Fax:

Email: dotrunghieu.vn@gmail.com

Website: allconnect.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
2.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
3.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
4.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
5.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu như: Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn,	7730

13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
14.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
15.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
16.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
18.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
19.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
20.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
21.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết : - Sản xuất mô tơ, máy phát - Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện - Sản xuất pin và ắc quy	2710
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.	4741
23.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu :Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
25.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập mạng xã hội -Thiết lập website thương mại điện tử; website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử - Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử	6312
26.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
27.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

28.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
29.	Lập trình máy vi tính	6201
30.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - Dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bán hàng trên mạng, dịch vụ trực tuyến. - Phát triển dịch vụ cung cấp nội dung số trên internet và điện thoại di động(trừ các nội dung nhà nước cấm). - Dịch vụ thông tin qua mạng: giá cả, rao vặt, thông tin đầu tư, thông tin doanh nghiệp (trừ các thông tin nhà nước cấm). - Hoạt động thương mại điện tử trên ứng dụng thiết bị di động	6329
31.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
32.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
33.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
34.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
35.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
36.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
37.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa); - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; - Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS); - Sản xuất máy triệt sự trào; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác; - Sản xuất máy thực hành gia tốc; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; - Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; - Sản xuất nam châm điện; - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790

38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
40.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
41.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
42.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
43.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: - Tủ lạnh, lò nấu, lò nướng, máy giặt, máy vắt, máy sấy quần áo, điều hòa nhiệt độ... - Thiết bị làm vườn, máy cắt tỉa...	9522
44.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
45.	Sản xuất máy luyện kim	2823
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CAO SỸ DŨNG	P1801 nhà OCT 5A- Khu đô thị Resco, đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	027085000002	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
2	ĐỖ TRUNG HIẾU	Số 15, Ngõ 87, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	001085001242	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
3	GIANG VIỆT ANH	Tổ 6, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	B9918484	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		

4	ĐINH NHA TRANG	Số 41, ngõ 1 tổ 73 Dốc Bắc Cỗ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	012372323	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
5	ĐÀO THỊ HỒNG LÊ	P1801- nhà OCT5A- hu đô thị Resco, đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	038185000131	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO THỊ HỒNG LÊ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038185000131

Ngày cấp: 05/08/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1801- nhà OCT5A- hu đô thị Resco, đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P1801- nhà OCT5A- hu đô thị Resco, đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội